



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
CAO SU MIỀN NAM**

Số hiệu: P8.2.3.1.1.2
Lần thay đổi: 03
Ngày ban hành: 16/10/2025

QUY ĐỊNH BẢO HÀNH LỚP RADIAL TOÀN THÉP – BÁN THÉP



- Mức 2: Độ sâu gai còn lại $\geq 50\%$ và $<70\%$: Bảo hành theo giá trị còn lại của lốp.

(một) chiếc lốp mới cùng loại;

- Thương hiệu Advenza/Milestar/Patagonia:** đền bù giá trị lốp theo độ sâu gai còn lại.

Cách đo độ sâu gai còn lại

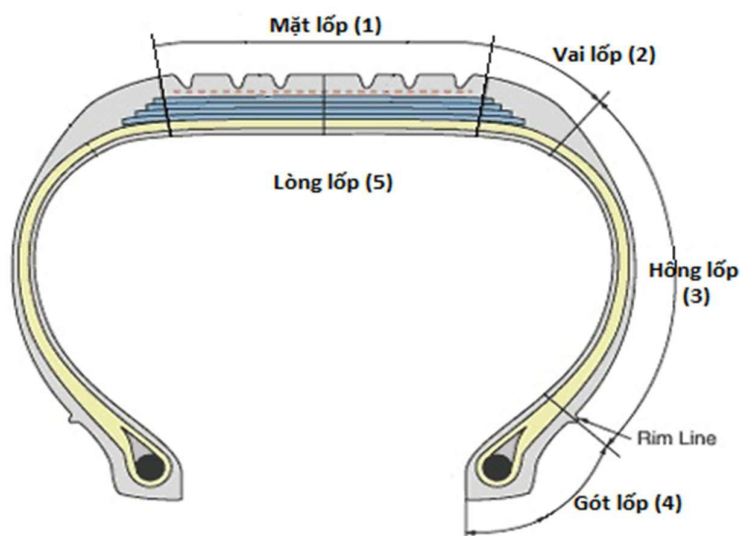
- Độ sâu gai: là chiều sâu từ mặt lốp đến đáy của rãnh hoa lốp.
- Độ sâu gai còn lại: là chênh lệch về độ sâu gai của lốp tại thời điểm bảo hành so với độ sâu gai của lốp mới.

Độ sâu gai còn lại được tính bằng: (Độ sâu gai của sản phẩm tại thời điểm bảo hành/ Độ sâu gai của sản phẩm mới cùng loại) $\times 100\%$;






- Độ sâu gai của sản phẩm tại thời điểm bảo hành là trung bình của số đo độ sâu gai tại 3 điểm cách đều trên mặt lốp theo chu vi. Vị trí đo ở rãnh gần giữa mặt lốp.






Quy định các khu vực của lốp:


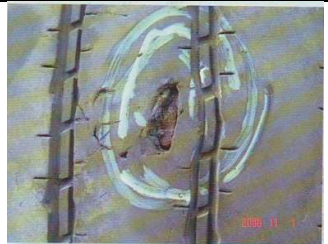

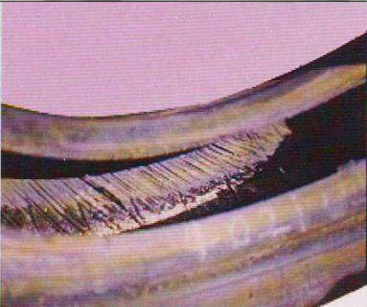
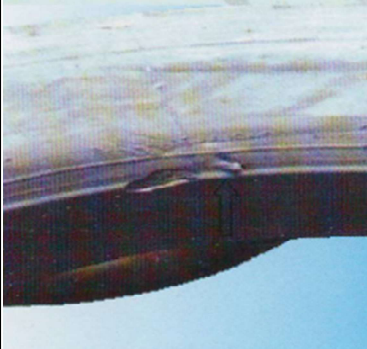

Chú thích
Mặt lốp: 1
Vai lốp: 2
Hông lốp: 3
Gót lốp: 4
Lòng lốp: 5
Nguyên nhân khác: 6



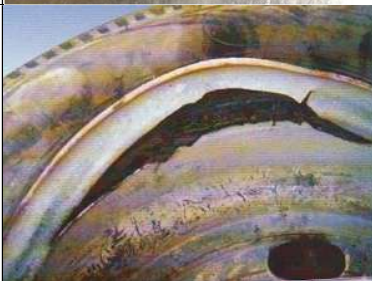








MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
1PD	Phòng dộ mặt lốp	Lốp có hiện tượng tách lớp, cảm giác mềm, phập phồng tại các vị trí mặt/ vai/ hông/ gót/ vùng rim line/ lòng lốp.	Chấp nhận	
2PD	Phòng dộ vai lốp			
3PD	Phòng dộ hông lốp			
4PD	Phòng dộ gót lốp			
4PDR	Phòng dộ vùng rim line			
5PD	Phòng dộ lòng lốp			






MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
1NCG	Nứt chân gai	Nứt ở rãnh chân gai, nứt sâu đến màng thép hoặc nứt rạn nhỏ một chỗ hay nhiều chỗ.	Chấp nhận	
3NRA	Nứt hông (hướng tâm)	Có đường nứt hướng về tâm của vòng tròn lốp (vết nứt đường thuận) do tác động của ngoại vật.	Không chấp nhận	
3NCV	Nứt hông (hướng chu vi)	Có đường nứt dọc theo chu vi của vòng tròn lốp do tác động của ngoại vật.	Không chấp nhận	
4NR	Nứt vùng rim line	Có vết nứt tại khu vực rimline, dọc theo chu vi của vòng tròn lốp, nhưng không lộ bộ thép.	Chấp nhận	
		Có vết nứt tại khu vực rimline, dọc theo chu vi của vòng tròn lốp, lốp có hiện tượng mất áp, hoặc quá tải hay tác động của ngoại vật.	Không chấp nhận	

MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
1MKD	Mài mòn không đồng đều	Bề mặt lốp có hiện tượng lồi/lõm, mòn ở giữa hoặc mòn ở hai bên hoặc mòn dạng lông chim, vây cá, có khi sâu thủng mặt lốp.	Không chấp nhận	
1TG	Bề, tróc gai mặt lốp	Bề mặt lốp bị khuyết/tróc một hoặc nhiều múi gai do lỗi sử dụng.	Không chấp nhận	
		Bề mặt lốp bị khuyết/tróc nhiều chỗ do tính năng bán thành phẩm (lỗi nhà sản xuất).	Chấp nhận	
1HMN	Hở mối nối mặt lốp	Nứt ở mặt chân gai, nứt rạn một đường ngang mặt lốp.	Chấp nhận	
3BD	Biến dạng hông lốp	Hông lốp lồi, lõm không đồng đều do giãn sợi. (Không có vết đâm trên mặt lốp song song với đường lồi/lõm của lốp)	Chấp nhận	

MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
3NĐ	Lớp nổi đĩa	Hông lớp bị nổi đĩa có bề rộng $\geq 20\text{mm}$, độ lồi lõm $> 2\text{mm}$, lớp không có dấu hiệu tác động của ngoại vật.	Chấp nhận	
		Hông lớp bị nổi đĩa, lớp có dấu hiệu bị tác động của ngoại vật.	Không chấp nhận	
3CH	Cạ hông lớp	Hông lớp bị mòn không đồng đều.	Không chấp nhận	LỚP BỊ CẠ HÔNG --> KHÔNG ĐỔI 
3MA	Mắt áp (Nở hông lớp)	Nở hông lớp kèm theo gãy mảnh thép (tại vị trí nở không có hiện tượng phồng dộp) hoặc hông lớp có các vết nhăn, nứt và lòng lớp có hiện tượng lộ bố thép do lớp bị đập khi mắt áp.	Không chấp nhận	
4PG	Phá gót lớp	Gót lớp bị bể hoặc phá đứt do cán cạ, bào mòn.	Không chấp nhận	
		Gót lớp bị bể hoặc phá đứt mà không bị cán cạ, hay tác động của ngoại vật	Chấp nhận	

MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
4LT	Lòi sợi tanh	Sợi tanh đâm ra ngay gót lốp hoặc hông lốp (bên trong hoặc ngoài).	Chấp nhận	
4BD	Gãy/cong tanh	Tanh bị gãy, cong do lỗi của nhà sản xuất	Chấp nhận đối với lốp mới	
		Tanh bị cong, gãy do có tác động của ngoại vật, cần	Không chấp nhận	
5LS	Lộ bố thép/sợi vải mảnh	Bố thép/vải mảnh bên trong lòng lốp bị lộ ra ngoài một phần. (Lốp không bị đâm thủng hay cắt do ngoại vật).	Chấp nhận	
5DM	Cộm mới nổi bố thép/vải mảnh	Chông mí nổi bố thép/vải mảnh dày.	Chấp nhận	

MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
6OV	Lốp bị đảo (oval)	Lốp bị móp méo, bị đảo, không cân bằng, kiểm tra xác định lại bằng máy đo cân bằng tại nhà máy cho kết quả cân bằng không đạt.	Chấp nhận đền bù theo giá trị độ sâu gai còn lại của lốp	
		Lốp bị móp méo, bị đảo, không cân bằng, kiểm tra xác định lại bằng máy đo cân bằng tại nhà máy cho kết quả cân bằng đạt.	Không chấp nhận	
6BQ	Bảo quản	Có một hoặc nhiều vết hằn, vết lượn sóng, dơ ở bất kỳ vị trí nào trên lốp khi lưu kho của NPP.	Không chấp nhận	
		Lốp lưu kho quá thời hạn quy định.		
6NQ	Ngoại quan	Có một hoặc nhiều vết hằn, vết lượn sóng, dơ ở bất kỳ vị trí nào trên lốp do lỗi của nhà sản xuất.	Chấp nhận	
6LH	Lưu hoá sóng	Có một hoặc nhiều điểm bị lưu hoá sóng.	Chấp nhận	
	Lỗi lưu hoá	Kích thước BTP lớn hơn khuôn nên mặt lốp xuất hiện những vết rạn.	Chấp nhận	Chưa có hình ảnh

MÃ	LOẠI KHUYẾT TẬT	DIỄN GIẢI	KẾT LUẬN	HÌNH MINH HỌA
6VC	Vận chuyển	Lốp có vết cào hoặc cắt trong quá trình vận chuyển.	Không chấp nhận	
6TC	Tạp chất	Có vật lạ (cát, dằm gỗ, cao su loại khác...) lưu hoá cùng với lốp. Tạp chất có thể nằm bên trong hoặc trên bề mặt của lốp.	Chấp nhận	
6BN	Các tác nhân bên ngoài	Vết cắt, vết đâm xuyên thủng lốp hoặc vết nổi do các tác nhân bên ngoài (đường xấu, đinh dằm...). Quan sát bên dưới khu vực đó không có hiện tượng tách lớp cao su – bố thép.	Không chấp nhận	
6SD	Sử dụng sai	Gắn lốp không đồng bộ về quy cách, số PR, mã gai, nhà sản xuất, cấu trúc lốp...	Không chấp nhận	
		Tháo/Lắp lốp không đúng cách.		
		Không đảo lốp định kỳ.		
		Chở quá tải trọng cho phép.		
6SL	Thay đổi quy cách	Sửa quy cách không đúng kết cấu của lốp theo tiêu chuẩn cho phép.	Không chấp nhận	
	Hư lắc/Trùng lắc	Lốp bị trùng lắc, lắc giả, mờ số lắc, thiếu chữ số trên lắc.		

Phê duyệt:



16/10/2025

LỊCH SỬ THAY ĐỔI

Ngày thay đổi	Lần thay đổi	Người thực hiện	Nội dung/ Lý do thay đổi
03/06/2020	00	Lê Hồng Bảo Ngọc	Ban hành mới (thay thế T7.2.3.1.1.2 Ltđ 01)
10/08/2020	01	Lê Hồng Bảo Ngọc	Bổ sung điều kiện và mức được bảo hành cho lốp Milestar và lốp VN Tyre.
08/05/2023	02	T.T.T.Thùy	- Bổ sung Quy định này bao gồm Phụ lục 1A Chính sách bảo hành lốp ô tô bán thép PCR và Phụ lục 1B Chính sách bảo hành lốp ô tô toàn thép theo quyết định số 195/QĐ_NSHC ban hành ngày 03/04/2023. - Điều chỉnh mức bảo hành cho lốp TBR, và điều kiện được bảo hành lốp bán thép PCR
16/10/2025	03	T.T.T.Thùy	Bỏ lốp 1MN – mài mòn nhanh, 4PTG – phá gót trong ra khỏi quy định Bổ sung, điều chỉnh phần mô tả của các lốp 3NRA, 3NCV, 4NR, 4PG, 4BD, 6OV, Bổ sung thêm lốp 3ND,